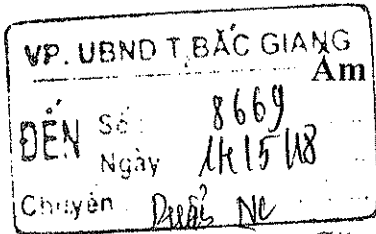


Số: **05** /2018/TT-BNV

Hà Nội, ngày **09** tháng **5** năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông



Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức – Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

1. Chức danh Âm thanh viên

- a) Âm thanh viên hạng I Mã số: V11.09.23
- b) Âm thanh viên hạng II Mã số: V11.09.24
- c) Âm thanh viên hạng III Mã số: V11.09.25
- d) Âm thanh viên hạng IV Mã số: V11.09.26

2. Chức danh Phát thanh viên

- a) Phát thanh viên hạng I Mã số: V11.10.27
- b) Phát thanh viên hạng II Mã số: V11.10.28
- c) Phát thanh viên hạng III Mã số: V11.10.29
- d) Phát thanh viên hạng IV Mã số: V11.10.30

3. Chức danh Kỹ thuật dựng phim

- a) Kỹ thuật dựng phim hạng I Mã số: V11.11.31
- b) Kỹ thuật dựng phim hạng II Mã số: V11.11.32

- | | |
|--------------------------------|------------------|
| c) Kỹ thuật dựng phim hạng III | Mã số: V11.11.33 |
| d) Kỹ thuật dựng phim hạng IV | Mã số: V11.11.34 |
| 4. Chức danh Quay phim | |
| a) Quay phim hạng I | Mã số: V11.12.35 |
| b) Quay phim hạng II | Mã số: V11.12.36 |
| c) Quay phim hạng III | Mã số: V11.12.37 |
| d) Quay phim hạng IV | Mã số: V11.12.38 |

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

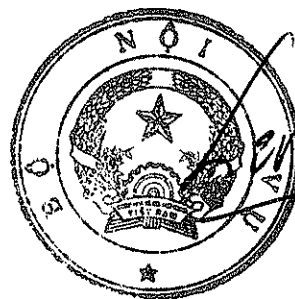
1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. /s/

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các Cục, Vụ, tổ chức thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

BỘ TRƯỞNG



Lê Vĩnh Tân

UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 225 /SY

Bắc Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2018

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, các phòng, đơn vị;
 - + Lưu: VT, NC.Đuẩn.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Lê Tuấn Phú

